

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ VÀ  
THÔNG TƯ SỐ 08/2021/TT-NHNN**

Thông tư số 08/2021/TT-NHNN	Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p><b>Điều 4. Các trường hợp cho vay đặc biệt</b> 1. Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt bằng nguồn tiền từ thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền trong các trường hợp sau: .... d) Cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày Luật số 17/2017/QH14 có hiệu lực theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14 (sau đây gọi là quyết định của Thủ tướng Chính phủ)</p>	<p>d) Cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày Luật số 17/2017/QH14 có hiệu lực theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư 08 quy định trường hợp cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với NHTM đã được mua bắt buộc trước ngày Luật số 17/2017/QH14 có hiệu lực theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14. Theo đó, khoản 1 Điều 5 Thông tư 08 quy định nguyên tắc áp dụng đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 thì <b><u>thực hiện theo</u></b> quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14. Tuy nhiên, để tránh việc có thể dẫn đến các cách hiểu khác nhau; đồng thời, tiếp tục giữ sự thống nhất giữa các quy định tại Thông tư, dự thảo Thông tư sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 5 và một số điều khoản liên quan khác tại Thông tư 08.</p>
<p><b>Điều 5. Nguyên tắc cho vay đặc biệt, xử lý khoản cho vay đặc biệt</b> 1. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư này, số tiền cho vay đặc biệt, mục đích sử dụng khoản cho vay đặc biệt, tài sản bảo đảm cho khoản cho vay đặc biệt, lãi suất cho vay đặc biệt, thời hạn cho vay đặc biệt, việc trả nợ cho vay đặc biệt, việc miễn, giảm tiền lãi cho vay đặc biệt, việc xử lý đối với khoản cho vay đặc biệt đã cho vay (bao gồm cả việc gia hạn khoản cho vay đặc biệt, lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn) thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phương án cơ cấu lại, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt.</p>	<p><b>Điều 5. Nguyên tắc cho vay đặc biệt, xử lý khoản cho vay đặc biệt</b> 1. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm <u>b, c, đ</u> khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư này, số tiền cho vay đặc biệt, mục đích sử dụng khoản cho vay đặc biệt, tài sản bảo đảm cho khoản cho vay đặc biệt, lãi suất cho vay đặc biệt, thời hạn cho vay đặc biệt, việc trả nợ cho vay đặc biệt, việc miễn, giảm tiền lãi cho vay đặc biệt, việc xử lý đối với khoản cho vay đặc biệt đã cho vay (bao gồm cả việc gia hạn khoản cho vay đặc biệt, lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn) <u>thực hiện theo phương án cơ cấu lại, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14.</u></p>	
<p><b>Điều 17. Trình tự Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt</b></p>	<p>Thay thế cụm từ “Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” bằng cụm từ “Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 17.</p>	

Thông tư số 08/2021/TT-NHNN	Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>1. Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt gửi đến Ban kiểm soát đặc biệt 04 bộ hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt.</p>		
<p><b>Điều 19. Trình tự Ngân hàng Nhà nước gia hạn cho vay đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt</b></p> <p>1. Đối với khoản vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này, trên cơ sở nội dung về gia hạn khoản vay đặc biệt của tổ chức tín dụng trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phương án cơ cấu lại, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt, tổ chức tín dụng gửi đến Ban kiểm soát đặc biệt 04 bộ hồ sơ đề nghị.</p>	<p>Thay thế cụm từ “Đối với khoản vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” bằng cụm từ “Đối với khoản vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 19.</p>	
<p><b>Khoản 3 Điều 5, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 23, Điều 24</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ cụm từ “quyết định của Thủ tướng Chính phủ,” tại khoản 3 Điều 5, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 23, Điều 24.</li> <li>- Bỏ cụm từ “đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc” tại khoản 3 Điều 5, Điều 16.</li> </ul>	